

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về

- Liên hợp quốc: bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản và các vai trò của Liên hợp quốc.
- Trật tự thế giới hai cực I-an-ta: Quá trình hình thành và tồn tại, nguyên nhân sụp đổ và tác động của sự sụp đổ trật tự hai cực với tình hình thế giới.
- Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- Xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- ASEAN: quá trình hình thành, mục đích thành lập của ASEAN, quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10, các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).
- Cộng đồng ASEAN : ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN; nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN; những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

II. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Thành phần năng lực	Cấp độ tư duy					
		Phần I			Phần II		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Tìm hiểu lịch sử	6	1	3	0	1	0
2	Nhận thức và tư duy lịch sử	2	7	3	0	6	1
3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học	0	0	2	0	2	6
Tổng		8	8	8	0	9	7

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

* Mức độ nhận biết:

Câu 1. Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

Câu 2. Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế?

- A. Đại hội đồng.
- B. Ban thư ký.
- C. Hội đồng bảo an.
- D. Tòa án quốc tế.

Câu 3. Theo thỏa thuận của ba cường quốc tại Hội nghị Ianta (2-1945) thì phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô là

- A. Miền Đông Đức, Đông Béclin và các nước Đông Âu.
- B. Miền Tây Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu.
- C. Miền Đông Đức, Đông Béclin và các nước Trung Âu.
- D. Miền Tây Đức, Tây Béclin và các nước Đông Âu.

Câu 4. “*Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế*” là mục tiêu quan trọng của tổ chức nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Liên minh châu Âu (EU).
- C. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Liên hợp quốc (UN).

Câu 5. Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

- A. Anh, Pháp, Mĩ.
- B. Anh, Pháp, Đức.
- C. Liên Xô, Mĩ, Anh.
- D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 6. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

- A. Mĩ.
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Liên Xô.

Câu 7: Tháng 12 - 1989, Mĩ và Liên Xô đã tuyên bố chấm dứt

- A. Chiến tranh lạnh.
- B. Trật tự 2 cực I-an-ta.
- C. Đối đầu quân sự.
- D. Chiến tranh xâm lược.

Câu 8: Một trong những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A. Xu thế hòa hoãn.
- B. Xu thế đa cực.
- D. Xu thế đối đầu.
- C. Xu thế đơn cực.

Câu 9. Đa cực là khái niệm dùng chỉ xu thế trật tự thế giới đầu

- A. thế kỉ XX
- B. thế kỉ XXI
- C. thế kỉ XIX
- D. năm 2000

Câu 10: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

- A. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. xu hướng khu vực hóa trên thế giới bắt đầu xuất hiện.
- C. cục diện thế giới diễn ra theo xu hướng đa cực, đa trung tâm.
- D. các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 11. Năm 1967, 5 quốc gia nào đã tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan.
- B. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Thái Lan.
- C. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Myanmar.
- D. Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Philippines.

Câu 12. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
- B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 13. Đâu không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Chính trị - An ninh.
- B. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- C. Cộng đồng An ninh - Quốc phòng.
- D. Cộng đồng Kinh tế.

Câu 14. Năm 2015, ASEAN đã ra tuyên bố thành lập

- A. diễn đàn khu vực ASEAN (ARF). B. khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
C. Cộng đồng kinh tế ASEAN. D. Cộng đồng ASEAN.

Câu 15: Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

- A. Thông qua Tuyên bố ASEAN. B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN.
C. Bản Hiến chương ASEAN được thông qua. D. Hiệp ước Ba-li được kí kết.

*** Mức độ thông hiểu:**

Câu 1. Một trong những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

- A. sự đa dạng về chế độ chính trị. B. gặp những khó khăn về địa lý.
C. một số quốc gia không có biển. D. khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

Câu 2. Một trong những thách thức về kinh tế mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

- A. sự đa dạng về chế độ chính trị. B. sự xung đột lãnh thổ, biên giới.
C. chênh lệch trình độ phát triển. D. những vấn đề lịch sử sâu xa.

Câu 3. Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên

- A. đều có nền kinh tế phát triển. B. đều đã giành được độc lập.
C. có sự tương đồng về văn hóa. D. có sự tương đồng về ngôn ngữ.

Câu 4: Từ năm sau 1991, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm vì

- A. sức mạnh của mỗi quốc gia là có nền tài chính, quốc phòng vững chắc.
B. kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.
C. để đảm bảo quyền cơ bản của mỗi dân tộc và con người.
D. muốn tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế.

Câu 5. Việc Mỹ và Liên Xô chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (12-1989) **không** xuất phát từ

- A. việc cả hai nước đều gặp khó khăn do tác động của phong trào giải phóng dân tộc.
B. việc cả hai nước cần thoát khỏi thế “đôi đầu” để ổn định và củng cố vị thế của mình.
C. sự suy giảm “thế mạnh” của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
D. sự tốn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?

- A. Góp phần ngăn ngừa không để xảy ra cuộc chiến tranh thế giới mới kể từ năm 1945 đến nay.
B. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội.
C. Giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học.
D. Xây dựng và kí kết những văn bản, điều ước quốc tế nhằm đảm bảo các quyền cơ bản của con người

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của tổ chức Liên hợp quốc từ năm 1945 đến nay?

- A. Duy trì trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm. B. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.
C. Thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa. D. Hỗ trợ các nước về giáo dục, y tế, nhân đạo.

Câu 8. Sự ra đời của Liên hợp quốc phù hợp với

A. khát vọng được sống trong hòa bình của nhân dân thế giới.

B. nhu cầu bảo vệ nền hòa bình của các nước Đồng minh.

C. sự phát triển tất yếu của tiến trình lịch sử nhân loại.

D. nhu cầu bức thiết cần giải quyết sau Chiến tranh thế giới.

Câu 9. Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng và đầy đủ vị trí, vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Là diễn đàn quốc tế lớn nhất, vừa hợp tác vừa đấu tranh vì hòa bình, an ninh thế giới.

B. Tổ chức quốc tế phát triển năng động vì sự ổn định, hợp tác của toàn thế giới.

C. Tổ chức quốc tế tạo dựng quan hệ thân thiện với tất cả các nước trên thế giới.

D. Một liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh vì sự ổn định của toàn nhân loại.
là một tổ chức quốc tế lớn nhất thế giới.

Câu 10. Nội dung cơ bản trong giai đoạn từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX của Trật tự hai cực I-an-ta là

A. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Mĩ và Liên Xô.

B. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Mĩ và Anh.

C. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Liên Xô và Bì.

D. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Nga và Pháp.

Câu 11. Nội dung cơ bản trong giai đoạn từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991 của Trật tự hai cực I-an-ta là

A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ.

B. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Mĩ và Anh.

C. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và sự đối đầu giữa Liên Xô và Bì.

D. Trật tự thế giới được xác lập và phát triển với sự đối đầu giữa Nga và Pháp.

Câu 12. “Khuôn khổ hai cực Ianta” được hình thành trên cơ sở nào?

A. Những quyết định của Hội nghị Ianta và thỏa thuận sau đó của ba cường quốc.

B. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

C. Những thỏa thuận sau đó của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh.

D. Những quyết định của Hội nghị Ianta và Hội nghị Póttxđam.

Câu 13. Quyết định nào dưới đây của Hội nghị Ianta (2–1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.

B. Quân Anh sẽ mở đường cho thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.

C. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

D. Quân Đồng minh đánh bại phát xít Nhật trong chiến tranh thế giới thứ 2.

Câu 14: Nguyên nhân nào dẫn tới sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

A. Liên Xô và Mỹ kí kết Hiệp ước hạn chế vũ khí chiến lược (SALT-1).

B. Tổng thống Mỹ R. Nich-xơn sang thăm Trung Quốc.

C. Các cuộc chiến tranh cục bộ diễn ra với sự ủng hộ của hai cực Mỹ và Liên Xô.

D. Xu thế hòa hoãn, toàn cầu hóa và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ ba.

Câu 15: Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN (1995) là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của tổ chức này vì

A. mở ra triển vọng cho sự liên kết trong toàn khu vực Đông Nam Á.

B. chứng tỏ sự hợp tác giữa các thành viên ASEAN ngày càng hiệu quả.

C. mở ra quá trình liên kết của ASEAN với các thành viên ngoài khu vực.

D. đánh dấu ASEAN đã trở thành liên minh kinh tế, chính trị hùng mạnh.

*** Mức độ vận dụng:**

Câu 1: Tại sao nói: Hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển là thời cơ đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI?

- A. Ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, tạo điều kiện cho các nước phát triển kinh tế.
- B. Tạo môi trường hòa bình để các dân tộc hợp tác và phát triển mọi mặt.
- C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai hệ thống xã hội: TBCN và XHCN.
- D. Tạo điều kiện chính trị ổn định để phát triển kinh tế cho mọi quốc gia, dân tộc.

Câu 2. Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo?

- A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Câu 3: Chiến tranh lạnh chấm dứt tác động như thế nào đến tình hình các nước Đông Nam Á?

- A. Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.
- B. Quan hệ giữa các nước ASEAN và các nước Đông Dương được trở nên hòa dịu.
- C. Tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.
- D. Làn sóng xã hội chủ nghĩa lan rộng ở hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 4: Điểm giống nhau giữa hai Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới đã qua trong thế kỉ XX đã qua là?

- A. Gây nên mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước.
- B. Để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.
- C. Diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- D. Diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.

Câu 5. Tham gia vào Cộng đồng ASEAN sẽ đem lại những cơ hội nào cho Việt Nam để tiến hành xây dựng kinh tế đất nước?

- A. Nhận được sự đầu tư về vốn, tiếp thu khoa học công nghệ.
- B. Có thêm lực lượng đương đầu với Trung Quốc ở Biển Đông.
- C. Nâng cao vị thế quốc tế để gia nhập vào Hội đồng bảo an.
- D. Khắc phục được tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a,b,c,d

[Năm 1960], “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lí quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và Lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a. Liên hợp quốc đã chính thức xoá bỏ hình thức phân biệt chủng tộc thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960).
- b. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) của Liên hợp quốc đã tạo ra cơ sở pháp lí cho các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- c. Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân (năm 1960) đã thông qua các nguyên tắc hoạt động cơ bản của tổ chức Liên hợp quốc.
- d. Đoạn tư liệu đã thể hiện vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc là duy trì, hoà

bình, an ninh thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

"Theo Hiến chương, Liên hợp quốc được thành lập nhằm bốn mục tiêu: 1. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế; 2. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hoà bình thế giới; 3. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân đạo, đảm bảo quyền con người và quyền tự do cơ bản cho mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ; 4. Liên hợp quốc đóng vai trò là trung tâm điều hoà các nỗ lực quốc tế vì những mục tiêu trên".

(Theo Điều 1. *Hiến chương Liên hợp*

quốc năm 1945)

- a. Hiến chương là văn kiện chính trị quan trọng của tổ chức Liên hợp quốc.
- b. Hiến chương đã xác định Liên hợp quốc là tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh.
- c. Cơ sở các mối quan hệ quốc tế ở Hiến chương là bình đẳng, tự quyết, hòa bình.
- d. Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc là những nước đã chi phối Hiến chương.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây, trong mỗi ý A, B, C, D, học sinh chọn đúng hoặc sai.

"Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị – quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chinh lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật".

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

- a. Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.
- b. Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến cho hai nước chịu nhiều tổn thất.
- c. Thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.
- d. Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D.

"Trong "thời kì chiến tranh lạnh", mặc dù là 5 nước lớn nhưng vẫn chỉ là thế "hai cực" Xô - Mỹ đối đầu nhau: Anh, Pháp phụ thuộc vào Mỹ, còn Trung Quốc thì có lúc liên minh với Liên Xô chống Mỹ (những năm 50), có lúc cùng chống Liên Xô và chống Mỹ (những năm 60), rồi liên minh với Mỹ chống Liên Xô (từ sau thông cáo Thượng Hải năm 1972). Sau hơn 20 năm đối đầu, năm 1989 quan hệ Xô - Trung đã được bình thường hóa trở lại. Mối quan hệ giữa 5 nước lớn đã chuyển từ "hai cực" đối đầu với nhau sang "đối thoại", hợp tác với nhau trong cùng tồn tại hòa bình, trong việc giải quyết những tranh chấp và xung đột quốc tế (như cuộc chiến tranh vùng Vịnh Pécxich - 1991 và việc giải quyết các cuộc xung đột vũ trang ở nhiều khu vực trên thế giới)"

(Lịch sử thế giới hiện đại (1917-1995), Nguyễn Anh Thái, NXB GD, HN, 2021, trang 415)

- a. Trong thời kì chiến tranh lạnh, mối quan hệ Xô – Mỹ là nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế.
- b. Năm 1989, quan hệ Xô - Trung đã được bình thường hóa trở lại đánh dấu chiến tranh lạnh đã chấm dứt.

- c. Xu thế đối thoại xuất hiện góp phần giải quyết những tranh chấp và xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- d. Sự thay đổi trong quan hệ quốc tế diễn ra vào những năm cuối thế kỉ XX phản ánh sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 5. Cho bảng dữ kiện sau đây về một số trung tâm quyền lực thế giới, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d.

Mỹ	Vẫn là cường quốc số một thế giới. Với sức mạnh về kinh tế, quân sự, khoa học, kĩ thuật,... Mỹ có ảnh hưởng lớn nhất đến quan hệ quốc tế.
Trung Quốc	Vươn lên mạnh mẽ, vượt Nhật Bản (năm 2010) để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới (sau Mỹ), sức mạnh quân sự không ngừng được tăng cường.
Liên minh châu Âu (EU)	Tiếp tục là tổ chức liên kết khu vực chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực, có ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu về kinh tế, thương mại.
Nhật Bản	Tiếp tục duy trì địa vị cường quốc kinh tế, từng bước tăng cường sức mạnh về chính trị, ngày càng có ảnh hưởng trên trường quốc tế.
Liên bang Nga	Phục hồi mạnh mẽ, là một trong những cường quốc hàng đầu về quân sự, khoa học, kĩ thuật.
Ấn Độ	Trở thành cường quốc kinh tế, quân sự, khoa học, kĩ thuật,...; có ảnh hưởng lớn trong quan hệ quốc tế.

- a. Sau Chiến tranh lạnh, Mỹ vẫn là cường quốc số một thế giới và quyết định toàn bộ quan hệ quốc tế.
- b. Liên minh châu Âu, Nhật Bản đều vươn lên và trở thành các trung tâm kinh tế lớn của thế giới.
- c. Trung Quốc trỗi dậy mạnh mẽ và trở thành một cực quan trọng trong xu thế đa cực của quan hệ quốc tế.
- d. Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga trở thành các cường quốc, dẫn đến tình trạng đối đầu căng thẳng giữa các nước này.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây, chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a, b, c, d.

“Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào, còn tùy thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp,...; Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới (sự thành bại của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa,...); Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những “đột phá” và biến chuyển trên cục diện thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)

- a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung chính là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b. Anh, Pháp ngày càng trở thành những cực lớn nhất trong trật tự thế giới đa cực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- c. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật là nhân tố tác động đến hình thành trật tự thế giới mới.
- d. Sức mạnh tổng hợp của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức sẽ góp phần định hình trật tự thế giới mới.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tôn chỉ và mục đích của ASEAN:

1. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một Cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng;
2. Thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các quốc gia trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc;
3. Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm ở các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học – kỹ thuật và hành chính,...

(Theo *Tuyên bố ASEAN, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.15- 16).

- a. Tôn chỉ và mục đích thành lập của tổ chức ASEAN được thể hiện rõ trong *Tuyên bố ASEAN*.
- b. Một trong những mục đích của tổ chức ASEAN là hợp tác, giúp đỡ giữa các nước thành viên nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa.
- c. ASEAN chủ trương liên kết, hợp tác giữa các nước trên nhiều lĩnh vực khác nhau và tiến tới nhất thể hóa tất cả các nước thành viên.
- d. Mục tiêu thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực của tổ chức ASEAN không chỉ đáp ứng đúng nhu cầu, nguyện vọng của các nước thành viên mà còn là điều kiện tiên quyết cho sự hợp tác và phát triển.

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

Môn thi:.....

Ngày thi:.....

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

- A. Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.
- B. Nga, Pháp, Việt Nam.
- C. Liên Xô, Anh, Nhật Bản.
- D. Liên Xô, Mỹ, Anh.

Câu 2. Đâu **không phải** là mục tiêu của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc?

- A. Duy trì tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân đạo, đảm bảo quyền con người và quyền tự do cơ bản cho mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ.
- C. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc và củng cố hòa bình thế giới.
- D. Đóng vai trò là trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế vì những mục tiêu trên.

Câu 3. Tổ chức nào có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đối thoại, hợp tác giữa các dân tộc nhằm mục tiêu toàn cầu về phát triển văn hóa, xã hội, phát triển bền vững,...

- A. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO).
- B. Tổ chức Cấm Vũ khí Hóa học (OPCW).
- C. Tổ chức Giáo dục, Văn hóa, Khoa học (UNESCO).
- D. Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (ICAO).

Câu 4. Nội dung nào sau đây là đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Một trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở nước thắng trận thống trị nước bại trận.
- B. Xác lập trật tự thế giới mới của các nước tư bản chủ nghĩa do Mỹ đứng đầu, chi phối.
- C. Hình thành trật tự thế giới hai cực đối lập: cực Liên Xô và cực Mỹ đứng đầu mỗi bên.
- D. Trật tự thế giới được thiết lập trên cơ sở các nước thắng trận đoàn kết, đồng thuận.

Câu 5. Điều **không phải** là lí do dẫn đến tình hình căng thẳng của Mỹ và Liên Xô?

- A. Tăng cường chạy đua vũ trang.
- B. Thành lập các liên minh quân sự ở nhiều khu vực trên thế giới.
- C. Kinh tế thế giới bắt đầu khủng hoảng.
- D. Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột quân sự.

Câu 6. Tại sao gọi là “Trật tự hai cực I-an-ta”?

- A. Liên Xô và Mỹ phân chia phạm vi ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Âu, châu Á.
- B. Mỹ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.
- C. Thế giới đã xảy ra nhiều xung đột và căng thẳng.
- D. Trật tự này đã được hình thành bởi các cường quốc tại I-an-ta.

Câu 7. Chiến tranh lạnh kết thúc đã mở ra thời kì mới của thế giới với xu thế phát triển chính nào?

- A. Thế giới đơn cực.
- B. Đối thoại, hợp tác.
- C. Văn hóa, xã hội là trọng tâm.
- D. Phản toàn cầu hóa.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không đúng** về các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nhằm tăng cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, nâng cao đời sống người dân.
- B. Sự kết thúc của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh cùng sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa.
- C. Xu thế đối thoại, hợp tác dựa trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, cùng tồn tại hòa bình.
- D. Nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế, đặc biệt là xu thế toàn cầu hóa đã thúc đẩy xu thế đối thoại, cùng hợp tác, thay cho xu thế quyền lực áp đảo.

Câu 9. Đoạn tư liệu dưới đây nhắc đến xu thế phát triển nào của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

Trong tác phẩm “The Rise and Fall of the Great Powers” (Sự trỗi dậy và suy tàn của các cường quốc), nhà sử học Mỹ - Pôn Ken-nơ-đi đã nhấn mạnh, các nguồn lực kinh tế, sự phát triển khoa học – kĩ thuật, sức mạnh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước, quyết định vị trí quyền lực của đất nước trong cục diện thế giới. Sự phát triển hay suy thoái của các yếu tố này tạo nên sự hưng thịnh và suy vong không chỉ của các cường quốc mà còn cả quốc gia khác trong một thế giới phức tạp, đan xen và phụ thuộc nhau.

- A. Toàn cầu hóa.
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm.
- C. Đối thoại, hợp tác.
- D. Đa cực trong quan hệ quốc tế.

Câu 10. Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hoà bình và an ninh quốc tế?

- A. Đại hội đồng.
- B. Ban thư ký.
- C. Hội đồng bảo an.
- D. Tòa án quốc tế.

Câu 11. Nguyên nhân nào sau đây thúc đẩy sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Sự xuất hiện ngày càng nhiều của các công ty xuyên quốc gia.
- B. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài vào khu vực.
- C. Được sự giúp đỡ, hỗ trợ về kinh tế - tài chính từ Liên Xô.
- D. Cuộc chiến tranh của Mỹ ở Đông Dương tiếp tục leo thang.

Câu 12. Đây là ý nghĩa của việc Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong các năm 2008 và 2019

- A. Nền kinh tế Việt Nam có sự phát triển vượt bậc.
- B. Tình hình an ninh - chính trị tương đối ổn định.
- C. Việt Nam đã xoá bỏ được tình trạng tham nhũng.
- D. Vị thế, uy tín được nâng cao trên trường quốc tế.

Câu 13. “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế” là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào sau đây?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Liên minh châu Âu (EU).
- D. Liên hợp quốc (UN).

Câu 14. Nội dung nào dưới đây **không phải** là mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?

- A. Tạo dựng một khu vực hoà bình, ổn định, thịnh vượng và phát triển.
- B. Thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh.
- C. Nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
- D. Tạo dựng sự cạnh tranh, phát triển kinh tế của các quốc gia.

Câu 15. Năm 1967, 5 quốc gia nào đã tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan.
- B. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Thái Lan.
- C. Indonesia, Malaysia, Brunei, Singapore, Myanmar.
- D. Indonesia, Malaysia, Brunei, Myanmar, Philippines.

Câu 16. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. xoá bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
- B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
- C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
- D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 17. Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu ASEAN đã phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

- A. Thông qua Tuyên bố ASEAN.
- B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN.
- C. Bản Hiến chương ASEAN được thông qua.
- D. Hiệp ước Ba-li được kí kết.

Câu 18. Điểm nổi bật trong quá trình phát triển của ASEAN giai đoạn 2015 đến nay là

- A.** bắt đầu xây dựng quan hệ chính trị ổn định.
- B.** chỉ tập trung vào hợp tác chính trị - an ninh.
- C.** thành lập và xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- D.** mở rộng ASEAN 5 thành ASEAN 10.

Câu 19. Một trong những thành tựu quan trọng của ASEAN trong giai đoạn 1999 - 2015 là

- A. Cộng đồng ASEAN được xây dựng.
- B. ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.
- C. ASEAN ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
- D. Hiến chương ASEAN được thông qua.

Câu 20. Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN (1995) là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của tổ chức này vì

- A.** mở ra triển vọng cho sự liên kết trong toàn khu vực Đông Nam Á.
- B.** chứng tỏ sự hợp tác giữa các thành viên ASEAN ngày càng hiệu quả.

C. mở ra quá trình liên kết của ASEAN với các thành viên ngoài khu vực.

D. đánh dấu ASEAN đã trở thành liên minh kinh tế, chính trị hùng mạnh.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

A. Sự hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế hợp tác của ASEAN.

B. Sự cạnh tranh địa - chính trị của các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

C. Sự chia rẽ của ASEAN về các vấn đề khu vực và quốc tế.

D. Khoảng cách phát triển kinh tế lớn giữa các nước ASEAN.

Câu 22. Nhận định nào sau đây đúng khi đánh giá về triển vọng của Cộng đồng ASEAN

A. trở thành một trong những khu vực phát triển năng động bậc nhất thế giới.

B. quá trình nhất thể hóa của Cộng đồng ASEAN diễn ra trong tương lai gần.

C. đã xây dựng cộng đồng Chính trị - An ninh để trở thành đối trọng với Mỹ.

D. Trung Quốc đang tìm mọi cách chia rẽ Cộng đồng ASEAN liên kết với Mỹ.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là mục tiêu hướng tới của các nước Đông Nam Á khi xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN?

A. thu hẹp khoảng cách giữa các nước ASEAN về dân trí.

B. giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách về kinh tế - xã hội.

C. xây dựng một ASEAN giàu có, không vũ khí hạt nhân.

D. đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết lớn nhất thế giới.

Câu 24. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là

A. Cộng đồng chính trị, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

B. Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

C. Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá.

D. Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin dưới đây:

“Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để biểu đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình, bằng biện pháp hòa bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế”.

(Trích: Điều 1, Hiến chương Liên hợp quốc, ngày 24-10-1945)

a. Đoạn tư liệu thể hiện mục tiêu của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc phòng cho tất cả các quốc gia.

b. Một trong những mục tiêu của Liên hợp quốc là giải quyết các vụ tranh chấp quốc tế bằng pháp luật của các quốc gia.

c. Trong số các mục tiêu của Liên hợp quốc, duy trì hòa bình và an ninh quốc tế là mục tiêu được đặt lên hàng đầu.

d. Ngày nay, Liên hợp quốc vẫn tiếp tục thực hiện mục tiêu giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào, còn tùy thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp...; Sự lớn mạnh

của lực lượng cách mạng thế giới (sự thành bại của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước xã hội chủ nghĩa, ...); Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những “đột phá” và biến chuyển trên cục diện thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.424)

- a. Đoạn tư liệu trên đề cập đến nội dung chính là Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b. Anh, Pháp ngày càng trở thành những cực lớn nhất trong trật tự thế giới đa cực từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- c. Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật là nhân tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới mới.
- d. Sức mạnh tổng hợp của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức sẽ góp phần định hình trật tự thế giới mới.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng tôi quyết tâm củng cố vững mạnh Cộng đồng của chúng ta, phát huy những kết quả đạt được và làm sâu sắc tiến trình liên kết để hiện thực hoá một Cộng đồng ASEAN dựa trên luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm, nơi người dân của chúng ta được hưởng các quyền con người và tự do cơ bản, với chất lượng cuộc sống cao hơn cùng các lợi ích mà tiến trình xây dựng cộng đồng mang lại, tăng cường sự gắn kết và bản sắc chung, trên cơ sở các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN”.

(Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, thông qua năm 2015)

- a. Cộng đồng ASEAN hoạt động dựa trên các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương ASEAN.
- b. Cộng đồng ASEAN hướng tới xây dựng các quốc gia trong khu vực cùng có một bản sắc văn hoá.
- c. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 hướng tới lấy người dân trong khu vực làm trung tâm.
- d. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 hướng đến tăng cường sự đoàn kết gắn bó trong khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu dưới đây

“Trong thập niên 1990, các nước ASEAN đã xúc tiến việc thực hiện những mục tiêu của Tuyên bố ZOPFAN nhằm biến Đông Nam Á thành khu vực tự do, hoà bình và trung lập. Từ tháng 12-1987, Hội nghị cấp cao ASEAN-3 tại Ma-ni-la, các nước ASEAN đã khẳng định quyết tâm biến Đông Nam Á thành khu vực phi vũ khí hạt nhân. Sau đó, tại Hội nghị cấp cao ASEAN-5 ở Băng Cốc (12-1995), các nhà lãnh đạo ASEAN đã kí kết Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ) ”.

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến nay*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.839)

- a. Tuyên bố ZOPFAN có mục tiêu biến Đông Nam Á thành khu vực không có vũ khí hạt nhân.
- b. SEANWFZ là tên viết tắt của Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân,
- c. SEANWFZ được kí kết vào tháng 12-1987 tại Ma-ni-la.
- d. Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh quá trình hợp tác an ninh và ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân ở Đông Nam Á của ASEAN.

Hoàng mai, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Tổ trưởng CM